

# CÔNG TY C PH N UT VÀ XÂY D NG CÔNG TRÌNH 3

/c : 136/1 Tr n Phú, Ph ng 4, Qu n 5, Tp HCM

## BÁO CÁO TH NG NIÊN

N m 2013

### PH NI – THÔNG TIN CHUNG

#### I. Thông tin khái quát

– Tên giao d ch:

CÔNG TY C PH N UT VÀ XÂY D NG CÔNG TRÌNH 3

– Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p s : 4103002692 ng ký l n u ngày 23 tháng 9 n m 2004, ng ký thay i l n th 8 ngày 23 tháng 07 n m 2013 do S K ho ch ut Tp H Chí Minh c p v i MSDN : 0300421520.

– V n i u l : 55.609.980.000

– V n ut c a ch s h u : 55.609.980.000

– a ch : 136/1 Tr n Phú, Ph ng 4, Qu n 5, Tp H Chí Minh.

– S i n tho i : 08-38323036

– S fax : 08-38351102

– Website : ct3.com.vn

– Mã c phi u (n u có) : CT3

#### II. Quá trình hình thành và phát tri n:

##### • Thành l p :

Công ty c ph n T & XD công trình 3 là n v thành viên c a t ng công ty ng s t Vi t nam. Ti n thân là công ty công trình ng s t 3 c thành l p theo Quy t nh s 1125 TC/Q ngày 10 tháng 8 n m 1977 c a b Giao thông v n t i. Và Quy t nh thành l p DNNN s 1024/Q /TCCB-L ngày 27 tháng 5 n m 1993 c a B Giao thông v n t i

##### • Chuy n i s h u :

Thực hiện nghò quyết Hội nghò lần thòiba Ban Chấp hành Trung ồng Ñang khóa IX và chương trình hành ñong của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, ñoái mới, phát triển và ñang

cao hi u q a doanh nghi p nhà n c. C n c Ngh nh s 64/2002/N -CP ngày 19 tháng 6 n m 2002 c a Chính ph v chuy n doanh nghi p nhà n c thành công ty c ph n, B Giao thông v n t i quy t nh chuy n doanh nghi p nhà n c Công ty công trình ng s t 3, n v thành viên c a T ng Công ty ng s t Vi t Nam thành công ty c ph n (quy t nh 4036/Q -BGTVT ngày 31 tháng 12 n m 2003). Công ty c ph n u t và Xây d ng công trình 3 chính th c i vào ho t ng theo mô hình t ch c m i Công ty c ph n t ngày 23 tháng 9 n m 2004 v i V n i u l ng ký l n u ( Theo gi y phép KKD l n u so S KH- T Tp HCM c p ng y 23/9/2004) là : 13.439.600.000 )

- **ng ký giao dịch c phi u :**

Th c hi n theo Công v n s 1044/UBCK – QLPH ngày 4/6/2009 c a y ban ch ng khoán Nhà n c v l trình ang ký, l u ký cho các công ty i chúng ch a niêm y t . Công ty c ph n u t và xây d ng công trình 3 ã th c hi n ng ký giao d ch c phi u trên th tr ng UPCoM t i S giao d ch ch ng khoán Hà N i và c S Giao d ch ch ng khoán Hà N i ch p thu n v i s l ng ch ng khoán ng lý giao d ch l n u là : 2.181.209 c phi u ngày 20 tháng 11 n m 2009. Các l n ng ký giao d ch b sung :

Ngày 30 tháng 8 n m 2010 ng ký GD b sung : 654.362 c phi u .

Ngày 20 tháng 9 n m 2010 ng ký GD b sung : 1.064.429 c phi u

Ngày 01 tháng 4 n m 2011 ng ký GD b sung : 404.000 c phi u

Ngày 20 tháng 10 n m 2011 ng ký GD b sung : 1.075.998 c phi u

Ngày 21 tháng 10 n m 2011 ng ký GD b sung : 181.000 c phi u

Nâng t ng s c phi u c a Công ty giao d ch trên S giao d ch ch ng khoán Hà N i là : 5.560.998 c phi u t ng ng v i giá tr là 55.609.980.000 ng.

- **Các s ki n khác :**

Thành l p n m 1977 qua h n 35 n m xây d ng và phát tri n Công ty CP T & XD công trình 3 ã k th a nh ng thành tích ã t c trong s n xu t kinh doanh , xây d ng Công ty phát tri n b n v ng. V i nh ng thành tích t c trong nh ng n m qua Công ty ã c Chính ph t ng b ng khen “ Công ty có thành tích trong SCKD góp ph n và s nghi p XD XHCN và b o v t qu c”, B tr ng B GTVT t ng b ng khen Công ty ã có thành tích xu t s c trong công tác BHL n m 2002-2003, T ng công ty ng s t Vi t nam t ng danh hi u : “ n v phát tri n khoa h c công ngh khá nh t” n m 2002, “ có thành tích trong phong trào lao ng sáng t o và i m i phát tri n công ngh ngành

ng s t n m 1995-2003”; “ n v tiên ti n ; “ n v v n hóa” n m 2003; “ n v d n u thi ua” n m 2002, 2008, 2010, 2012,2013 C c a T ng công ty SVN khen t ng Công ty

### **III. Ngành ngh và a bàn kinh doanh:**

#### **1. Ngành ngh kinh doanh :**

Các ngành ngh kinh doanh ho c s n ph m, d ch v chính chi m trên 10% t ng doanh thu trong 02 n m g n nh t :

- Ho t ng ki n trúc và t v n k thu t có kiên quan ( MN : 7110 – chính ) :

- Chi ti t : Xây d ng công trình giao thông, dân d ng, công nghi p, ng dây d i 35KV.. Thí nghi m và ki m nghi m v t li u xây d ng; . - Kh o sát, l p d án u t , giám sát thi công công trình giao thông, dân d ng, công nghi p không do Công ty thi công; Thi t k : T ng m t b ng xây d ng công trình, ki n trúc công trình dân d ng và công nghi p, n i ngo i th t công trình, công trình giao thông ( c u, ng b ); T v n thi t k ; Thi t k xây d ng công trình công trình h t ng k thu t, ô th ; Ki m nh ch t l ng công trình xây d ng.

- Xây d ng công trình ng s t, ng b ( MN : 4210 )

- S n xu t các c u ki n kim lo i ( MN : 2511 )

- Chi ti t : S n xu t c u ki n thép và s n ph m c khí .

#### **2. a bàn kinh doanh:**

Nêu các a bàn ho t ng kinh doanh chính, chi m trên 10% t ng doanh thu trong 02 n m g n nh t .

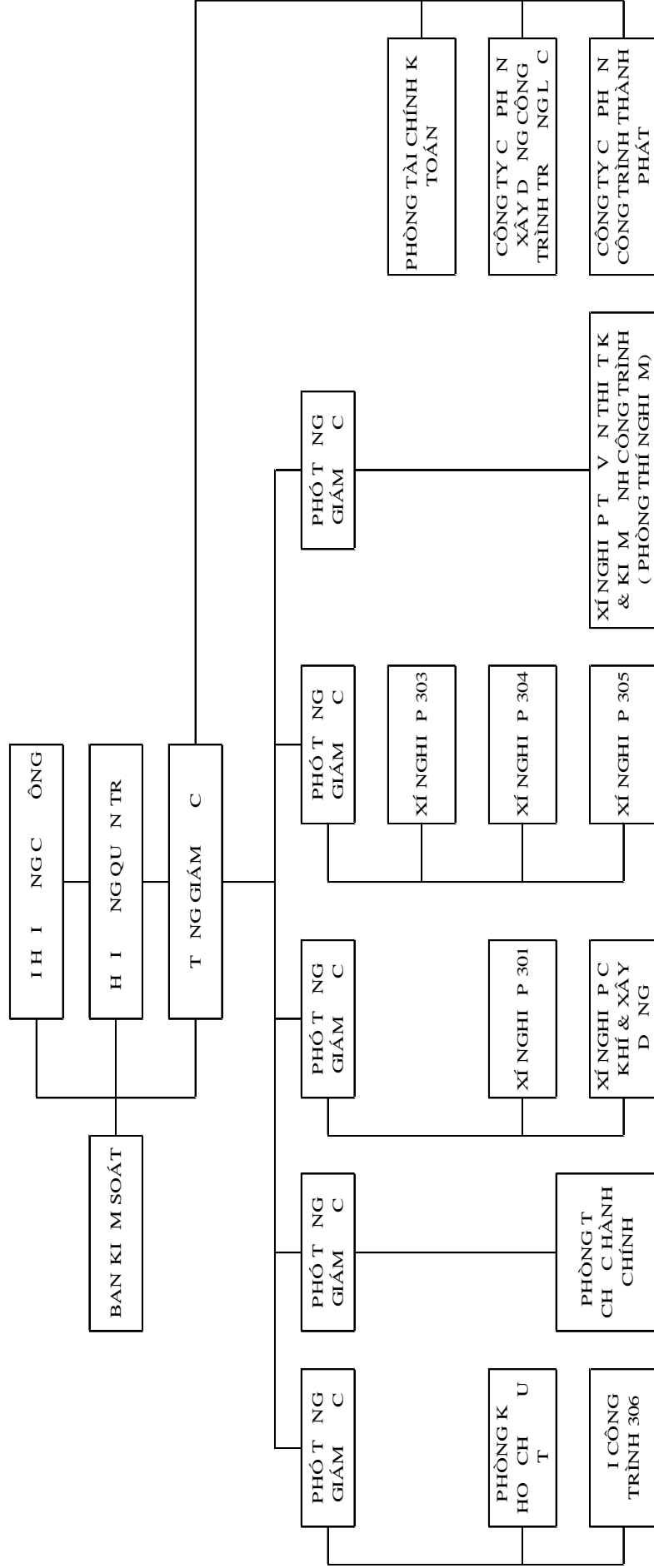
- Công ty c ph n T & XD công trình 3 có tr s chính t i : 136/1 Tr n Phú ; ph ng 4; qu n 5; Tp H Chí Minh.

- Công ty thi công các công trình c u ng ki n trúc, ng s t, ng b trên ph m vi c n c.

### **IV.Thông tin v mô hình qu n tr , t ch c kinh doanh và b máy qu n lý**

#### **1. Mô hình qu n tr .**

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



## 2. Cơ cấu máy quản lý.

+ Hội đồng công: Gồm tất cả các công nhân đi n nhóm công có quy định quy định theo quy định của Điều lệ Công ty, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị: Do Hội đồng công bầu ra, gồm 07 thành viên; Chủ tịch và 06 thành viên HĐQT. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty là người đi n hợp pháp cho Công ty trước pháp luật. Các thành viên HĐQT thực thi nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT: Trong số 05 thành viên gồm nhiệm vụ các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty và 02 thành viên không tham gia quản lý điều hành của Công ty.

+ Ban Kiểm soát: Do Hội đồng công bầu ra, gồm 03 thành viên: Trưởng ban và 02 ủy viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt công nhân kiểm soát mặt cách công nhân, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Báo cáo cho HĐQT tính chính xác, trung thực, hợp pháp và báo cáo tài chính của Công ty.

+ Tổng Giám đốc Công ty: Do HĐQT bổ nhiệm. Có quy định quy định cao nhất về quản lý và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Hội đồng công và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

## 3. Các công ty con:

### • Công ty con phần công trình Thành Phát:

Công ty Công phần Công trình Thành Phát (“Công ty”) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309477944 ngày ký lập vào ngày 01 tháng 10 năm 2009; ngày ký thay đổi lần thứ hai ngày 21 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

+ Địa chỉ: Số 2A Đường quốc lộ 13 – Khu phố 2 – Phường Hiệp Bình Chánh – Quận Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh

+ Lĩnh vực SXKD chính: Xây dựng nhà các loại. Hoàn thiện công trình xây dựng. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng. Lắp đặt thiết bị điện. Xây dựng công trình nông nghiệp. Xây dựng công trình nông nghiệp. Xây dựng đường dây điện 35KV. Xây dựng công trình thủy lợi. Hoàn thiện công trình xây dựng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ... Sản xuất bê tông và các sản phẩm xi măng và thạch cao (không hoạt

ng t i tr s ). S a ch a máy móc, thi t b (không ho t ng t i tr s ). L p t máy móc và thi t b công nghi p. B o d ng, s a ch a ô tô và xe có ng c (tr gia công c khí). L p t h th ng i n, h th ng c p thoát n c và l p t xây d ng. Thí nghi m và ki m nghi m v t li u xây d ng. V n t i hàng hóa b ng ô tô. S n xu t các c u ki n kim lo i (không ho t ng t i tr s ). Bán buôn v t li u, thi t b l p t trong xây d ng. Gia công c khí; x lý và tráng ph kim lo i (không ho t ng t i tr s ). Nhà hàng, quán n, hàng n u ng (không ho t ng t i tr s ). Khách s n (không ho t ng t i tr s ). Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khai khoáng, xây d ng. Bán buôn ph tùng và các b ph n ph tr c a ô tô và xe có ng c . Bán buôn s t, thép.

+ V n i u l ng ký : 11.766.000.000 ng .

V n i u l th c góp : 11.766.000.000 ng

+ T l s h u c a Công ty CP T & XD công trình 3 t i Công ty con là : 55,0 %

• **Công ty c ph n Xây d ng công trình Tr ng L c:**

Công ty C ph n Công trình Tr ng L c (“Công ty”) c thành l p theo gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh s 0306560048 ng ký l n u ngày 02 tháng 01 n m 2009; ng ký thay i l n th t ngày 07 tháng 3 n m 2013 do S K ho ch và u t Thành ph H Chí Minh c p.

+ a ch : S 25 ng 270 A – Khu nhà Nam Hòa – Khu ph 4 – Ph ng Ph c Long A – Qu n 9 – Thành ph H Chí Minh

+ L nh v c SXKD chính c a Công ty: Xây d ng công trình giao thông; nhà các lo i, công trình công nghi p; công trình th y l i; ng dây d i 35KV, xây d ng công trình k thu t dân d ng khác. Xây d ng công trình công ích. Hoàn thi n công trình xây d ng. Phá d và chu n b m t b ng. S n xu t c u ki n bê tông; các s n ph m t xi m ng, th ch cao (không ho t ng t i tr s ). S a ch a máy móc, thi t b (không gia công c khí, tái ch ph th i, xi m i n t i tr s ). L p t máy móc và thi t b công nghi p. B o d ng, s a ch a ô tô và xe có ng c (không gia công c khí, tái ch ph th i, xi m i n t i tr s ). L p t h th ng c p, thoát n c. L p t h th ng xây d ng khác. V n t i hàng hóa b ng ô tô. Bán buôn v t li u, thi t b l p t trong xây d ng. Thí nghi m, ki m nghi m v t li u xây d ng. S n xu t các c u ki n kim lo i (không ho t ng t i tr s ). Gia công c khí; x lý và tráng ph kim lo i (không ho t ng t i tr s ). Bán buôn máy móc, thi t b và ph

tùng máy khai khoáng xây dựng. Cho thuê máy móc, thiết bị và phễu máy khai khoáng xây dựng; ngành công nghiệp. Bán buôn phễu và các bộ phận phụ trợ ô tô và xe có động cơ. Bán buôn sắt, thép.

+ Vốn đầu tư đăng ký : 9.999.900.000 VNĐ

Vốn đầu tư thực góp : 9.999.900.000 VNĐ

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ Công ty con: 53,10 %

• **Công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng công trình :**

+ Công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng là công ty TNHH có thành lập theo quy định pháp luật kinh doanh và đăng ký thuế số 3400858341 ngày 02 tháng 4 năm 2010 do Sở KH và Thương mại Bình Thuận cấp.

+ Địa chỉ : Lô C7-I, Đường D1, KCN Hàm Kiệm I – Bình Thuận.

+ Lĩnh vực kinh doanh chính : Gia công cơ khí.

+ Vốn đầu tư đăng ký : 15.000.000.000 VNĐ

Vốn đầu tư thực góp tại 31/12/2013 : 14.000.000.000 VNĐ ( Ngày 23/01/2014 Công ty đã chuyển tiền góp vốn thêm 1 000 000 000 đồng )

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ Công ty con: 100 %

**V. Hình thức phát triển :**

**1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

**Mục tiêu chung của công ty :**

Phát triển Công ty chuyên T & XD công trình 3 trở thành doanh nghiệp mạnh trong nước và trong khu vực, kinh doanh đa ngành, trong đó ngành xây dựng giao thông giữ vai trò chủ đạo đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành nông nghiệp và yêu cầu phát triển các ngành khác.

Đảm bảo tính trung thực và bền vững, không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn của công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà mình đề ra hàng năm.

**Mục tiêu cụ thể năm 2014 :**

Tổng giá trị sản lượng : 601 triệu VNĐ.

Doanh thu : 630 t ng

L i nhu n tr c thu : 20 t ng

Thu nh p bình quân t ng 10 % so v i n m 2013

K ho ch u t n m 2014 : 20,55 t ng

K ho ch c t c n m 2014 : 15%

## **2. Chi n l c phát tri n trung và dài h n.**

ng tr c khó kh n chung c a n n kinh t : Chính ph ti p t c th c hi n m c tiêu ki m ch l m phát, n nh kinh t v mô, b o m an sinh xã h i, y m nh tái c u trúc doanh nghi p, nâng cao ch t l ng, hi u qu và s c c nh tranh; giá v t t , v t li u, nhiên li u, s t thép v n còn nhi u bi n ng theo chi u h ng t ng. Các công trình công ty thi công s d ng v n ngân sách, v n trái phi u chính ph , k ho ch v n th p, các ngu n l c c a Công ty ph c v s n xu t ch a c t ng thêm.

Ban lãnh o Công ty ã xác nh c n t p trung vào các gi i pháp:

S p x p l i c c u t ch c; tuy n đ ng, ào t o và s d ng hi u qu ngu n nhân l c; Ki n toàn và c ng c t ch c các phòng, chuyên môn hóa v nghi p v , các xí nghi p n ng l c thi công các công trình xây d ng c u, ng k thu t cao. Nâng cao n ng l c cán b lãnh o và ng i lao ng các phòng, các n v thành viên, xây d ng quy ho ch và ánh giá cán b , luân chuy n và i u ng cán b thu c di n công ty qu n lý, tinh g n b máy, nâng cao hi u qu công tác qu n lý, i u hành s n xu t kinh doanh. T ng c ng công tác ki m soát và qu n lý v n c a Công ty u t t i các n v thành viên.

Nghiên c u và áp d ng công ngh m i; u t mua s m thêm máy móc thi t b giúp c i thi n i u ki n làm vi c n ng nh c, c h i, nguy hi m c a ng i lao ng,... nh m nâng cao toàn di n n ng l c c a doanh nghi p có th tham gia nh ng gói th u l n h n. Công ty C ph n u t và Xây d ng công trình 3 l a ch n chi n l c là n v xây d ng c b n ng hàng u trong ngành ng s t, khai thác sâu h n và a d ng h n th tr ng xây d ng; m r ng và phát tri n các ngành ngh hi n có.

Chú tr ng công tác an toàn lao ng, an toàn ch y tàu, an toàn thi t b , an toàn cháy n , t ch c m ng l i an toàn viên. Th c hi n nghiêm ch nh quy trình, quy ph m c a

ng s t Vi t Nam v công tác an toàn ch y tàu trong i u ki n v a thi công v a có tàu ch y, t ng c ng công tác ki m tra, giám sát an toàn lao ng, an toàn ch y tàu, ch p



hành quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, không xảy ra tai nạn nghiêm trọng do chướng ngại vật.

Thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành công tác kế toán và thuế, hoàn thành báo cáo tài chính, kê khai thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Đảm bảo thu nhập và các chế độ chính sách theo quy định hiện hành cho người lao động. Thực hiện công tác đảm bảo an sinh xã hội vì cán bộ, công nhân viên và người lao động, đặc biệt ưu tiên làm việc, sinh hoạt, đặc biệt cán bộ công nhân viên và người lao động làm việc tại các công trình có điều kiện thi công khó khăn phức tạp.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện – đây là yếu tố quan trọng vì vì lợi ích chung người lao động và tôn trọng người lao động gắn bó lâu dài với Công ty trong tình hình trở ngại kinh doanh lâu dài.

### **3. Các mục tiêu về môi trường, xã hội và công nhân của Công ty :**

Không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động, nâng cao tinh thần cho người lao động, đảm bảo sự bình đẳng và công bằng, an toàn lao động, quy định lao động, trả lương công bằng; tham gia, đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội từ thiện là văn minh luôn được Lãnh đạo Công ty quan tâm thực hiện.

## **IV. Các rủi ro.**

### **1. Rủi ro do các yếu tố con người.**

Người thiếu giúp nhà thầu phát huy tính chủ động trong việc tìm kiếm các chủ thể tham gia dự thầu và người thầu, nhà thầu sơ suất tích cực tìm kiếm các thông tin do các chủ thể đang làm việc trên các phương tiện thông tin điện tử, trên thị trường, gây ra các mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, tìm cách tăng cường uy tín của mình có thể mất mát các chủ thể dự thầu.

Việc tham gia dự thầu, trúng thầu và tiến hành thi công theo hợp đồng làm cho nhà thầu phải tập trung nguồn vốn của mình vào một điểm duy nhất, ngay từ quá trình tham gia dự thầu. Nếu trình độ kỹ thuật công nghệ của nhà thầu không cao thì công việc khó có thể trúng thầu hoặc nếu có trúng thầu thì công do trình độ thi công, năng lực quản lý của nhà thầu thấp kém dẫn đến thất bại. Thực tế này đòi hỏi các nhà thầu phải không ngừng nâng

cao trình v m i m t nh : t ch c qu n lý, ào t o i ng cán b , u t nâng cao n ng l c máy móc thi t b , có nh v y m i m b o th ng th u, m b o hi u qu ng v n c a mình b ra là có lãi, m t khác nâng cao c trình thi công công trình, nâng cao uy tín c trên th tr ng.

## **2. R i ro do các y u t ng u nhiên tác ng t bên ngoài.**

R i ro do các y u t ng u nhiên nh môi tr ng, khí h u: Do c i m c a ngành xây d ng ch y u là s n xu t ngoài tr i trong th i gian dài nên các y u t th i ti t, khí h u có nh h ng r t l n n th i gian th c hi n các gói th u, ch t l ng và chi phí c a gói th u.

R i ro do nh ng bi n ng b t ng c a th tr ng: Xây d ng là m t trong nh ng ngành kinh t quan tr ng và chi m m t l ng v n u t r t l n c a n n kinh t qu c dân. Nh ng bi n ng l n và b t ng c a th tr ng trong và ngoài n c nh h ng r t l n n các d án xây d ng, các bi n ng nh : t giá, lãi su t, chính sách ti n t ho c giá hàng hóa, v t t u vào.... Các bi n ng này em theo các r i ro v m t tài chính i v i các gói th u, ng th i nh h ng n ti n th c hi n các gói th u,

+ R i ro n t các i th c nh tranh trong công tác u th u.

## **3. R i ro do các nguyên nhân k thu t: liên quan n vi c u t , trang b máy móc, thi t b ph c v cho quá trình thi công xây d ng và vi c s d ng các máy móc thi t b ó.**

Vi c t p trung vào vi c u t trang thi t b và các công ngh tiên ti n vào công tác thi công nh m m b o ti t ki m chi phí, nâng cao n ng su t lao ng, rút ng n ti n và nâng cao ch t l ng thi công công trình là c n thi t. Tuy nhiên, c n quan tâm n các r i ro trong u t mua s m máy móc thi t b :

+ Kh n ng thu h i v n u t th p

+ R i ro do hao mòn vô hình: do s ti n b c a khoa h c k thu t gây ra

+ R i ro do u t mua s m thi t b không ng b d n n vi c làm ch m quá trình a máy móc thi t b vào s d ng, gây ng v n u t và kéo theo các nh h ng l n khác n d án.

+ R i ro do thi u thông tin, kinh nghi m trong vi c u t mua s m trang thi t b nên ph i s d ng công ngh l c h u.

+ R i ro trong vi c s d ng máy móc thi t b :

+ Không có s phù h p gi a trình c a ng i s d ng và máy móc công ngh m i: máy móc thi t b hi n i trong khi ng i công nhân ch a c ào t o, ch a bi t cách thao tác ho c ch a thành th o, các i u ki n b o trì ch a m b o.

+ Kh n ng th c t c a máy móc thi t b và ng i s d ng: công su t ho t ng c a máy móc thi t b m i nhi u khi ch a th xác nh chính xác ngay t u; n ng su t lao ng c a ng i công nhân hay k thu t viên i u khi n các máy móc thi t b m i ó ch a t yêu c u trong th i gian u s d ng.

+ Ng i công nhân thi u kinh nghi m khi s d ng các thi t b

+ Ý th c k lu t c a ng i công nhân khi s d ng thi t b th p d n t i các r i ro n công tác an toàn lao ng, an toàn hành xa, an toàn ch y tàu, vi c vi ph m an toàn có th nh h ng l n n uy tín, danh ti ng c a Công ty.

+ i u ki n khí h u Vi t Nam có th em n các r i ro làm cho máy móc thi t b d h h ng nên không th c hi n úng ch b o qu n.

## PH N II – TÌNH HÌNH HO T NG TRONG N M

### I. Tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh

#### 1. K t qu ho t ng s n xu t kinh doanh trong n m :

N m 2013 công ty ã hoàn các ch tiêu tài chính v doanh thu, l i nhu n nh sau :

STT	Chø tiêu	ÑVT	Theo BCTC riêng	Theo BCTC h p nhất
1	Tổng doanh thu	Triệu ñồng	474,211	539,464
2	Tổng LN trước thuế	Triệu ñồng	18,445	23,868
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu ñồng	13,596	17,262
4	Có số 2013 ( Dữ kiện )	%	17	

#### 2 Tình hình th c hi n so v i k ho ch n m 2013

(theo Nghị quyết Hội đồng 2013- Báo cáo tài chính riêng)

Số lợi nhuận thực hiện : 555,200 tỷ đồng tăng 101% so với KH  
Doanh thu thực hiện : 467,351 tỷ đồng tăng 103% so với KH  
Lợi nhuận trước thuế thực hiện : 18,445 tỷ đồng tăng 104,4% so với KH  
Thu nhập bình quân : 9.514.964 đồng/người/tháng tăng 125,9% so với KH  
Chi phí nhân sự năm 2013 dự kiến: 17%/vốn góp (dự kiến) tăng 113% so với KH

## **II. Tổ chức và nhân sự**

### **1. Danh sách Ban điều hành:**

#### **1.1 Danh sách :**

Ông Phạm Văn Thúc	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Xuân Nguyên	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc Công ty ( Ông Nguyễn miền TV HĐQT 25/04/2013)
Ông Phạm Ngọc Côi	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Văn Soát	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc Công ty
Bà Nguyễn Kim Chinh	Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng Công ty
Ông Lê Văn Nhàn	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên HĐQT ( Bổ nhiệm 25/4/2013 )
Ông Phạm Trọng Sơn	Phó Tổng Giám đốc Công ty
Ông Võ Công Hòa	Phó Tổng Giám đốc Công ty
Ông Trần Quốc Hoàn	Phó Tổng Giám đốc Công ty

#### **1.2 Lý lịch tóm tắt và tài liệu học tập :**

**Học tập chuyên nghiệp :**

**1-Ông Phạm Văn Thúc: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam - Năm sinh: 14/4/1960.

Nơi sinh: Yên Mô – Yên Mô – Ninh Bình. - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 28/19 Trần Thị Nhân Chánh – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp.

Quá trình công tác:

- T tháng 3/1983 – n tháng 9/1999: Công tác t i Công ty công trình 6 – ông Anh – Hà N i.
- T tháng 10/1999 – n tháng 8/2004: Giám c Công ty công trình ng s t 3.
- T tháng 9/2004 – n nay : Ch t ch H QT kiêm T ng Giám c Công ty c ph n u t và xây d ng công trình 3.

Các t ch c khác: Phó Bí th ng y Công ty.

Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

Quy n l i mâu thu n v i l i ích Công ty: Không

S c phi u n m gi n ngày 31/12/2013: 609.157 CP – T l : 10,95 %

## **2- Ông Ph m Ng c Côi: Thành viên H QT kiêm Phó T ng giám c Công ty**

Gi i tính : Nam - N m sinh: 17/3/1955.

N i sinh: Yên Bái - Qu c T ch: Vi t Nam

a ch th ng trú: 143A/18 Ung V n Khiêm – Ph ng 25 – Qu n Bình Th nh –TP. HCM

Trình v n hóa: 10/10

Trình chuyên môn: K s ng s t

Quá trình công tác:

- T tháng 8/1979 – n tháng 8/2004 : Công tác t i Công ty công trình ng s t 3.
- T tháng 9/2004 – n nay: Thành viên H QT kiêm Phó T ng giám c Công ty C ph n u t và xây d ng công trình 3.

Các t ch c khác: UV BCH ng b Công ty.

Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

Quy n l i mâu thu n v i l i ích Công ty: Không

S c phi u n m gi n ngày 31/12/2013: 156.643 CP – T l : 2,82 %

## **3- Ông Nguy n c Soát: Thành viên H QT kiêm Phó T ng giám c Công ty**

Gi i tính : Nam - N m sinh: 24/12/1955.

N i sinh: Ngh a Hòa – Ngh a àn – Ngh An – Qu c T ch: Vi t Nam

a ch th ng trú : 512/9 Tr ng Chinh – Ph ng 14 – Qu n Tân Bình –TP. HCM

Trình v n hóa: 10/10

Trình chuyên môn: K s ng s t

Quá trình công tác:

- T tháng 5/1980 - n tháng 8/2004: công tác t i Công ty công trình - ng s t 3
  - T tháng 9/2004 - n tháng 2/2006 : TV H QT kiêm Tr ờng phòng KT – CN, Công ty C ả ph n ả u t và xây d ả ng công trình 3
  - T tháng 3/2006 - n nay: Thành viên H QT kiêm Phó T ả ng gi ả m ả c - Công ty C ả ph n ả u t và xây d ả ng công trình 3.
- Các t ả ch ả c khác: Không
- Hành vi vi ph ả m pháp lu t: Không
- Quy n ả l ả i m ả u thu n v ả i l ả i ả ích Công ty: Không
- S ả c phi ả u n m gi ả n ngày: 31/12/2013: 26.615 CP – T ả l : 0,48 %

**4- Bà Nguy ả n Kim Chinh: Thành viên H QT kiêm K ả to ả n tr ả ng Công ty**

Gi ả i t ả nh : N ả - N ả m sinh: 6/4/1968.

N ả i sinh: H ả i Phòng - Qu ả c T ả ch: Vi ả t Nam

ả a ch ả th ả ng tr ả : 143A/36 Ung V ả n Khi ả m – Ph ả ng 25 – Qu ả n B ả nh Th ả nh – TP. HCM.

Tr ả nh ả v ả n h ả o: 10/10

Tr ả nh ả chuy ả n m ả n: C ả nh ả n kinh t

Qu ả tr ả nh công t ả c:

- T tháng 9/1992 - n tháng 8/2004: Công tác t i Công ty công trình - ng s t 3
- T tháng 9/2004 - n nay: Thành viên H QT kiêm K ả to ả n tr ả ng, Công ty c ả ph n T & XD công trình

Các t ả ch ả c khác: Phó Ch ả t ả ch Công ả o ả n Công ty  
UV BCH ả ng b Công ty

Hành vi vi ph ả m pháp lu t: Không

Quy n ả l ả i m ả u thu n v ả i l ả i ả ích Công ty: Không

S ả c phi ả u n m gi ả n ngày 31/12/2013: 105.625 – T ả l : 1,90 %

**5- Ông ào Qu ả c C ả ng: Thành viên H QT n ả o ả lập**

Gi ả i t ả nh : Nam - N ả m sinh: 12/3/1961.

N ả i sinh: ả ng ả a – Hà N ả i, Qu ả c T ả ch: Vi ả t Nam

ả a ch ả th ả ng tr ả : 96/6/1 Nguy ả n Th ả nh – Ph ả ng 9 – Qu ả n 3 – TP. HCM

Tr ả nh ả v ả n h ả o: 10/10

Tr ả nh ả chuy ả n m ả n: Th ả c s ả k ả thu t chuy ả n ngành công tr ả nh.

Quá trình công tác:

- T tháng 5/1987 đến tháng 5/1990: Chỉ huy trưởng Xí nghiệp quản lý S Sài Gòn-Miền Mán.
- T tháng 6/1990 đến tháng 5/1996: Phó phòng Kỹ thuật – Kỹ hoạch, Xí nghiệp quản lý S Sài Gòn-Miền Mán ( Nay là Công ty QL S Sài Gòn).
- T tháng 6/1996 đến tháng 5/2005: Chuyên viên kỹ thuật – Xí nghiệp Liên hợp vận tải hàng s t khu vực 3.
- T tháng 6/2005 đến tháng 4/2013: Phó trưởng Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng S khu vực 3.
- T tháng 5/2013 đến nay: Phó trưởng Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng S khu vực 3. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dầu và Xây dựng công trình 3.  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Quy định mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không  
Số cổ phiếu ưu đãi nắm giữ ngày 31/12/2013: Không

**6- Lê Văn Nhường : Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam – Ngày sinh: 27/5/1966.

Nơi sinh: Xuân Trúc – Ân Thi – Hưng Yên – Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/89 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh – TP. HCM.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ, cơ khí ngành l c

Quá trình công tác:

- T tháng 11/1985 đến tháng 12/1999 : Công tác tại – Công ty Công trình 6.
- T tháng 1/2000 đến tháng 8/2004: Công tác tại - Công ty công trình hàng s t 3
- T tháng 9/2004 tháng 9/2009: Thành viên HĐQT công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp 306 – Công ty cổ phần Dầu và xây dựng công trình 3
- T tháng 10/2009 tháng 10/2013: Thành viên HĐQT cấp – Giám đốc Công ty Cổ phần công trình Thành Phát.
- T tháng 11/2013 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dầu và xây dựng công trình 3 – Giám đốc Công ty Cổ phần công trình Thành Phát,

Các t ch c khác: UV BCH ng b Công ty CP T & XD CT3

Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

Quy n l i mâu thu n v i l i ích Công ty: Không

S c phi u n m gi n ngày 31/12/2013: 175.071 CP – T l : 3,15 %

### **7- Ông Nguy n Quang Vinh : Thành viên H QT**

Gi i tính : Nam - N m sinh: 15/01/1973.

N i sinh: Thanh Phong – Thanh Liêm – Hà Nam - Qu c T ch: Vi t Nam

a ch th ng trú:143A/60 Ung V n Khiêm – Ph ng 25 – Qu n Bình Th nh –TP. HCM.

Trình v n hóa: 12/12

Trình chuyên môn: K s xây d ng c u ng

Quá trình công tác:

- T tháng 2/1990 n tháng 3/2001: Trung Úy, K s c u ng t i L oàn Công binh 25 – Quân khu 9.
- T tháng 4/2001 n tháng 8/2004: Công tác t i - Cty công trình ng s t 3
- T tháng 9/2004 tháng 12/2008: Thành viên H QT kiêm Giám c Xí nghi p 305 – Công ty C ph n u t và xây d ng công trình 3
- T tháng 01/2009 tháng 10/2013: Thành viên H QT c l p – Giám c Công ty C ph n xây D ng công trình Tr ng L c
- T tháng 11/2013 n nay: Thành viên H QT kiêm Phó T ng giám c Công ty c ph n u t và xây d ng công trình 3. Giám c Công ty C ph n xây D ng công trình Tr ng L c,

Các t ch c khác: UV BCH ng b Công ty CP T & XD công trình 3.

Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

Quy n l i mâu thu n v i l i ích Công ty: Không

S c phi u n m gi n ngày 31/12/2013: 317.995 CP – T l : 5,72 %

### **Ban T ng Giám c:**

**1- Ông Ph m V n Thúy: Ch t ch H QT kiêm T ng Giám c Công ty**

**2- Ông Ph m Ng c Côi: Thành viên H QT kiêm Phó T ng giám c Công ty**

**3- Ông Nguy n c Soát: Thành viên H QT kiêm Phó T ng giám c Công ty**



**4- Ông Lê Văn Nhàn : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty**

**5- Ông Nguyễn Quang Vinh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty**

**6- Ông Nguyễn Xuân Nguyên: Phó Tổng giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam - Năm sinh: 12/6/1954.

Nơi sinh: Hà Sơn – Hà Trung – Thanh Hóa - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 28A Phạm Việt Chánh – Phường 19 – Quận Bình Thạnh – TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế .

Quá trình công tác:

- Từ tháng 3/1972 đến tháng 7/1974: Thanh niên xung phong tại Tổng cục 572 Chi nhánh Trung Lào
- Từ tháng 8/1974 đến tháng 5/1978: Sinh viên trường Trung học Công nghệ Sơn – Văn Yên – Văn Phúc.
- Từ tháng 6/1978 đến tháng 8/2004: Công tác tại - Công ty công trình Công nghệ 3.
- Từ tháng 9/2004 đến tháng 4/2013: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng TC-HC Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 5/2013 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng TC – HC Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Các chức danh khác: Bí thư Công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quy định mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2013: 35.536 CP – Tỷ lệ : 0,64 %

**7- Ông Phạm Trọng Sơn: Phó Tổng giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam - Năm sinh: 4/8/1962.

Nơi sinh: Yên Lạc – Đông Triêu – Quận Ninh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Khu phố 3 – Phường Bửu Long – Biên Hòa – Tỉnh Nai

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ

Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/1985 đến tháng 10/2000: Công tác tại, Mithran Vàng danh – Ông Bí thư Quận Ninh.

- T tháng 11/2000 – n tháng 9/2004: Công tác t i - Cty công trình – ng s t 3
- T tháng 10/2004 – n tháng 3/2007: K s - K thu t viên, Công ty c ph n u t và Xây d ng công trình 3.
- T tháng 4/2007 – n tháng 12/2008: Phó tr ng phòng K thu t-Công ngh , Công ty c ph n u t và Xây d ng công trình 3.
- T tháng 01/2009 – n tháng 5/2010: Phó Giám c Xí nghi p T v n thi t k và ki m nh công trình, Công ty c ph n u t và Xây d ng công trình 3.
- T tháng 6/2010 – n tháng 9/2012: Giám c Xí nghi p T v n thi t k và ki m nh công trình, Công ty c ph n u t và Xây d ng công trình 3.
- T tháng 10/2012 – n nay: Phó t ng giám c kiêm Giám c Xí nghi p T v n thi t k và ki m nh công trình, Công ty c ph n T và XD công trình 3.

Các t ch c khác: Không

Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

Quy n l i mâu thu n v i l i ích Công ty: Không

S c phi u n m gi n ngày 31/12/2013: 4.078 CP – T l : 0,07 %

#### **8- Ông V Công Hòa: Phó T ng giám c Công ty**

Gi i tính : Nam -N m sinh: 13/4/1954.

N i sinh: Thái Bình - Qu c T ch: Vi t Nam

Địa ch th ng trú : 155/3 Nguy n Thông – Ph ng 9 – Qu n 3 –TP. H Chí Minh

Trình v n hóa: 10/10

Trình chuyên môn: K s – ng s t

Quá trình công tác:

- T tháng 6/1979 – n tháng 5/2004: Công tác t i - Công ty qu n lý – ng s t Sài Gòn
- T tháng 6/2004 – n tháng 9/2004 : Phó giám c - Công ty công trình /s t 3.
- T tháng 10/2004 – n tháng 12/2009 : Phó giám c kiêm Giám c Xí nghi p 303, Công ty c ph n T & XD công trình 3.
- T tháng 01/2010 – n nay : Phó T ng giám c - Công ty c ph n T & XD công

Các t ch c khác: Không

Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

Quy n l i mâu thu n v i l i ích Công ty: Không

S c phi u n m gi n ngày 31/12/2013: 16.250 CP – T l : 0,29 %

## **9- Ông Trần Quốc Hoàn : Phó Tổng giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam - Năm sinh: 6/4/1975

Nơi sinh: Hà Tĩnh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 143A/68 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Q.Bình Thạnh –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cơ bản

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1994 đến tháng 6/2004: Công tác tại –Công ty chế tạo dầm thép và xây dựng Thành Long – Hà Tĩnh.
- Từ tháng 7/2004 đến tháng 9/2004: Công tác tại –Công ty Công trình dân sự 3.
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 4/2013: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng – Công ty chế tạo và Xây dựng Công trình 3.
- Từ tháng 5/2013 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty chế tạo và Xây dựng Công trình 3.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quy định nội mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số phiếu nhân merits tính đến ngày 31/12/2013: 283.743 CP – Tỷ lệ : 5,1 %

## **2. Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Thay đổi giám đốc:

Giám đốc 01 Thành viên HĐQT : Ông Nguyễn Xuân Nguyên - Lý do : Hoàn thành nhiệm vụ (2008-2012)

- Thay đổi thành viên:

Thành viên 01 Thành viên HĐQT: Ông Đào Quốc Cường - Lý do: Do hoàn thành nhiệm vụ (20013-2018)

Thành viên 03 Phó Tổng giám đốc công ty:

- Ông Trần Quốc Hoàn: Nhiệm vụ miễn nhiệm ngày 02/5/2013 (Quyết định số 08/QĐ-HQT ngày 02/5/2013)
- Ông Lê Văn Nhàn : Phó Tổng giám đốc từ ngày 21/11/2013 (Hợp đồng lao động số 752/H L -CT3 ngày 21/11/2013)

- Ông Nguyễn Quang Vinh : Phó Tổng giám đốc ngày 21/11/2013 (Hợp đồng lao động số 753/H L -CT3 ngày 21/11/2013)

### 3. Tổng số CBCNV tính đến ngày 31/12/2013 như sau:

- Tổng số CBCNV Công ty là : 298 người (trong đó nam : 20 người)  
Trong đó: - H L không xác định tính chất : 298 người  
- H L xác định tính chất 2-3 năm : 0 người
- Tổng số CBCNV Công ty Thành Phát là: 100 người (trong đó nam : 05 người)  
Trong đó: - H L không xác định tính chất : 81 người  
- H L xác định tính chất 2-3 năm : 19 người
- Tổng số CBCNV Công ty Trường là: 36 người (trong đó nam : 06 người)  
Trong đó: - H L không xác định tính chất : 14 người  
- H L xác định tính chất 2-3 năm : 22 người

### 3.1 Kết cấu theo trình độ :

#### Công ty cổ phần Trường và XD công trình 3:

- Chỉ huy, cao cấp: 74 người (trong đó nam : 08 người)
- Sĩ quan, Trung cấp: 12 người (trong đó nam : 08 người)
- Công nhân ngành nghề kỹ thuật: 212 người (trong đó nam : 04 người)

#### Công ty Thành Phát (Công ty con)

- Chỉ huy, cao cấp: 27 người (trong đó nam : 03 người)
- Sĩ quan, Trung cấp: 09 người (trong đó nam : 02 người)
- Công nhân ngành nghề kỹ thuật: 64 người

#### Công ty Trường (Công ty con)

- Chỉ huy, cao cấp: 16 người (trong đó nam : 05 người)
- Sĩ quan, Trung cấp: 01 người (trong đó nam : 01 người)
- Công nhân ngành nghề kỹ thuật: 19 người

### 3.2 Các chính sách đãi ngộ và phúc lợi lao động:

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là công tác ưu tiên hàng đầu của Công ty vì mục tiêu xây dựng môi trường CBCNV có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giỏi,

tay nghề cao và am mê công việc phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công việc, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

Trong quá trình đào tạo, ngoài việc tổ chức các hoạt động thực tiễn, và học vấn làm qua thực tế công việc Công ty còn tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lao động để tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn, ... nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, ... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện tốt chính sách chiến lược và mục tiêu chiến lược của Công ty.

Việc quan tâm nguồn nhân lực con người là tài sản quý giá nhất của Công ty, chiến lược con người quy định chiến lược công việc, Công ty luôn coi nhân lực là ưu tiên hàng đầu trong chính sách phát triển. Cùng với việc nâng cao chiến lược tuyển dụng, việc nâng cao trình độ của Công ty thông qua xuyên suốt các hoạt động nâng cao trình độ đội ngũ hình thức khác nhau. Công ty cũng đầu tư trên năng lực và hiệu quả làm việc của nhân viên. Nhờ đó Công ty đã tạo được lợi thế trong việc thu hút nguồn nhân lực “chất xám”, hoạt động phát triển công nghệ sản phẩm có hiệu quả nguồn nhân lực.

• **Công tác đào tạo:**

Năm 2013 Công ty đã tổ chức huấn luyện ATV-S-BHL cho người lao động tại công trình và nhân viên 2001 tham gia.

Năm 2013 Công ty đã cử 09 cán bộ tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn bên ngoài nhằm nâng cao kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho người lao động như: Quản lý, quản trị doanh nghiệp, thuế, kế toán tài chính, mua sắm, xây dựng, ...

• **Chính sách tiền lương, tiền thưởng:**

Công ty xây dựng Quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai, dân chủ, bám sát công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty:

- + Nâng bậc lương hàng năm tối thiểu 35% trở lên
- + Hàng năm CBCNV được thi đua 13 tháng lương, ngoài ra còn được thưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc vào các ngày Lễ, Tết...
- + Chi trả giá cả cho người lao động, nguồn chi trả chi phí giá thành công trình.

- + Tỉ lệ thanh toán: Thanh toán cho các cá nhân, nhân viên có thành tích trong SXKD, thanh toán sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Công ty, Thanh toán thi đua hàng năm.
- + Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty : 9.542.000 đồng/người/tháng

• **Chức năng vị trí, tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN:**

Tất cả CBCNV chính thức của Công ty đều tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN và hưởng các chế độ phúc lợi theo quy định của Luật Lao động, Luật BHXH hiện hành:

+ Người lao động nghỉ việc Công ty trả trợ cấp thôi việc = 1/2 tháng lương/năm, công nhân viên phổ thông (nước ngoài), tỉ lệ lương làm căn cứ tính trợ cấp thôi việc là tỉ lệ lương, tỉ lệ công theo hợp đồng lao động tính bình quân của 6 tháng liền kề trước khi chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty, thời gian chi trả tính đến ngày 31/12/2008.

+ Người ký tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động mới tuyển dụng ký hợp đồng và ký theo Luật BHXH hiện hành.

+ Giữ quỹ tiền lương cho người lao động, thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động khi bị tai nạn lao động.

+ Thanh toán khám chữa bệnh cho người lao động: Người lao động khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm, người lao động khám bệnh phụ khoa 02 lần/năm.

**II - Tình hình xuất, nhập hình thức hiện các dự án**

**I. Tình hình xuất :**

Nghị quyết Hội đồng năm 2013 đã phê duyệt tổng mức đầu tư năm 2013 là 10,4 tỷ đồng trong năm 2013 công ty đã thực hiện xuất 2,1 tỷ đồng chiếm 20% so với kế hoạch. Sản phẩm năm trong kế hoạch đầu tư năm 2013 như công ty chưa thực hiện nổi 01 máy bào, trạm biến áp và một số thiết bị khác do nhu cầu của hoạt động SXKD chưa đáp ứng nên công ty ưu tiên chuyển sang kế hoạch đầu tư 2014 mới bổ sung ưu tiên trong xuất.

**2. Các công ty con ( tóm tắt tình hình tài chính )**

**2.1 Công ty CP xây dựng công trình Trường Lạc :**

Năm 2013 công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận như sau ( Theo số liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty CP XD CT Trường Lạc ) :

- Tổng số lãi : 105 tỷ đồng tăng 124% so với KH
- Tổng doanh thu : 129,416 tỷ đồng tăng 120% so với KH
- Lợi nhuận trước thuế : 3,017 tỷ đồng tăng 143% so với KH
- Thuế TSC trong năm : 2,025 tỷ đồng tăng 20% so với KH
- Thu nhập bình quân : 6.000.000 /người/tháng tăng 107% so với KH
- Chiết khấu chi phí (điểm) : 10% tăng 100% so với KH

## 2.2 Công ty CP công trình Thành Phát :

Năm 2013 công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận như sau (Theo số liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty CP CT Thành Phát) :

- Tổng số lãi : 95,406 tỷ đồng tăng 105% so với KH
- Tổng doanh thu : 79,716 tỷ đồng tăng 114% so với KH
- Lợi nhuận trước thuế : 3,915 tỷ đồng tăng 112% so với KH
- Thuế TSC trong năm 2013 : 9,190 tỷ đồng tăng 1838% so với KH
- Thu nhập bình quân : 7.730.882 /người/tháng tăng 128% so với KH
- Chiết khấu chi phí : 15% tăng 100% so với KH

**2.3 Công ty TNHH MTV Cổ khí và xây dựng :** đang trong quá trình thực hiện dự án XD nhà máy chế biến vào SX

## III. Tình hình tài chính ( Theo số liệu BCTC hợp nhất )

### 1. Tình hình tài chính chung :

Chỉ tiêu	/v tính	N m 2012	N m 2013	% tăng giảm
<b>* <i>ivít chích không phải là tài sản tín dụng và tài sản tài chính phi ngân hàng:</i></b>				
Tổng giá trị tài sản	trị u	436,722	500,725	14.66%
Doanh thu thuần	trị u	334,487	533,355	59.45%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	trị u	11,379	20,681	81.75%
Lợi nhuận khác	trị u	8,380	3,186	-61.98%
Lợi nhuận trước thuế	trị u	19,759	23,868	20.80%
Lợi nhuận sau thuế	trị u	15,806	17,262	9.21%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế	%	15%	17%	13.33%
<b>* <i>ivít chích tín dụng và tài sản tài chính phi ngân hàng:</i></b>				

## 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	/v tính	N m 2012	N m 2013	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSL /N ngắn hạn	l n	1.09	1.11	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
<u>TSL - Hàng tồn kho</u>	l n	0.62	0.60	
N ngắn hạn				
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số N /T nợ tài sản	%	75%	77%	
+ Hệ số N /V nch s h u	%	338%	381%	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<u>Giá trị hàng bán</u>	Vòng	2.48	2.77	
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thu n/T nợ tài sản	%	77%	107%	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số LN sau thu /Doanh thu thuần	%	4.73%	3.24%	
+ Hệ số LN sau thu /V nch s h u	%	16.37%	17.06%	
+ Hệ số LN sau thu /T nợ tài sản	%	3.62%	3.45%	
+ Hệ số Lợi nhuận H KD/Doanh thu thuần	%	3.40%	3.88%	
.....				

## IV. Các cuộc ông, thay đổi về nội dung cách sử dụng

### 1. Cổ phiếu:

Tổng số cổ phiếu của Công ty đã phát hành : 5.560.998 cổ phiếu tương ứng với giá trị góp là 55.609.980.000 đồng.

Loại cổ phiếu đang lưu hành : cổ phiếu phổ thông.

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành (kể cả cổ phiếu ưu đãi) : 5.560.998 cổ phiếu

Cổ phiếu Ưu Đãi : 93 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật : Không

### 2. Các cuộc ông:

Các cuộc ông của Công ty CP T & XD công trình 3 từ ngày 31 tháng 12 năm 2013 (Theo danh sách đã đăng tải trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cùng cấp) như sau :



- Tổng số công nhân công ty: gồm 253 công nhân trong đó có 251 công nhân là cá nhân, không có công nhân ngoài.
- Số công nhân mới 5% tổng số công nhân trên là: 04 công nhân mới là: 3.621.730 công nhân, trong đó 01 công nhân là tổ chức: công nhân (Tổng công ty Công nghiệp Việt Nam) và 3 công nhân mới là: 2.410.835 công nhân.
- Số công nhân mới 1% công nhân nội địa 5% công nhân nhập khẩu công nhân cá nhân và tổng số công nhân mới là 1.005.823 công nhân.
- Số công nhân mới địa phương 1% công nhân nhập khẩu: 241 công nhân trong đó có 1 công nhân là tổ chức (Công ty CP T & XD công trình 3 giai đoạn phi ưu đãi)

### 3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư cơ bản:

Trong năm 2013 và qua Công ty CP T & XD công trình 3 không thực hiện tăng vốn đầu tư cơ bản.

### 4. Giao dịch phi ưu đãi:

Số CP ưu đãi: 93 cổ phiếu. Trong năm 2013 Công ty chào bán và không thực hiện giao dịch phi ưu đãi.

## PHẦN III – BÁO CÁO ÁNH GIÁ CẢ BẢNG TNG GIÁM ĐỐC

### I. Ánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trở lại qua năm 2013 sản xuất kinh doanh trong tình hình kinh tế Việt Nam còn chịu ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế thế giới. Lạm phát lãi suất tăng cao, nhà nước thắt chặt đầu tư công hàng loạt các doanh nghiệp thua lỗ phá sản.

Vì ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là xây dựng các công trình giao thông nên không thể tránh khỏi các khó khăn chung làm ảnh hưởng tới tình hình ngân thu hàng năm làm ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Nhằm vượt qua khó khăn năm 2013 và qua hoạt động SXKD Công ty đã thực hiện thành tựu đáng khích lệ về sản xuất và tăng trưởng về mặt kinh doanh các chỉ tiêu mà chỉ huy công ty hàng năm năm 2013 đã ra. Các kết quả này là ưu tiên hàng đầu và là vai trò chủ đạo, vì hành sâu sát kết quả của Hội đồng quản trị công ty nên Ban Tổng giám đốc cùng với toàn thể nhân viên công ty

nhân viên toàn Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các quy tắc của HĐQT công ty ban hành với quy tắc tâm cao ..

## II. Tình hình tài chính :

### 1. Tình hình biến động tài sản, nợ và kết quả SXKD của công ty :

Stt	Nội dung	N m 2012	N m 2013	% T ng, gi m
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>436,722</b>	<b>500,725</b>	<b>14.66%</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>346,527</b>	<b>419,934</b>	<b>21.18%</b>
1	Tiền và các khoản thanh toán	40,497	55,490	37.02%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1,300	1,300	0.00%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	108,666	133,914	23.23%
4	Hàng tồn kho	151,122	192,422	27.33%
5	Tài sản ngắn hạn khác	44,942	36,808	-18.10%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>90,195</b>	<b>80,791</b>	<b>-10.43%</b>
1	Tài sản cố định	60,043	50,353	-16.14%
	- Tài sản cố định hữu hình	53,467	48,125	-9.99%
	<i>Nguyên giá</i>	<i>101,213</i>	<i>109,558</i>	<i>8.24%</i>
	<i>Giá trị khấu hao</i>	<i>(47,746)</i>	<i>(61,433)</i>	<i>28.67%</i>
	- Tài sản cố định thuê tài chính	3,726	1,338	
	<i>Nguyên giá</i>	<i>4,684</i>	<i>2,436</i>	
	<i>Giá trị khấu hao</i>	<i>(958)</i>	<i>(1,098)</i>	
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2,850	890	-68.77%
2	Các khoản nợ tài chính dài hạn		2,500	
3	Tài sản dài hạn khác	30,152	27,938	-7.34%
<b>B</b>	<b>Tổng nợ ngắn hạn</b>	<b>436,722</b>	<b>500,725</b>	<b>14.66%</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>326,175</b>	<b>385,778</b>	<b>18.27%</b>
1	Nợ ngắn hạn	316,848	379,710	19.84%
	<i>Trong đó: nợ vay Ngân hàng</i>	<i>103,029</i>	<i>193,816</i>	<i>88.12%</i>
2	Nợ dài hạn	9,327	6,068	-34.94%
	<i>Trong đó: nợ vay Ngân hàng</i>	<i>9,327</i>	<i>6,068</i>	<i>-34.94%</i>
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>96,561</b>	<b>101,171</b>	<b>4.77%</b>
	Trong đó:			
	<i>Vốn ưu đãi của chủ sở hữu</i>	<i>55,610</i>	<i>55,610</i>	<i>0.00%</i>
<b>III</b>	<b>Lợi ích các công ty liên kết</b>	<b>13,986</b>	<b>13,776</b>	<b>-1.50%</b>
<b>C</b>	<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>			
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	334,487	533,355	59.45%
	<i>Trong đó: doanh thu xây lắp</i>	<i>318,916</i>	<i>521,848</i>	<i>63.63%</i>
	Doanh thu hoạt động tài chính	775	478	-38.32%
	Thu nhập khác	21,709	5,630	-74.07%
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận kinh doanh</b>			
	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	39,975	57,082	42.79%
	Lợi nhuận kế toán trước thuế	19,760	23,868	20.79%
	Lợi nhuận sau thuế	15,805	17,262	9.22%

### **III. Nh ng c i t i n v c c u t ch c, chính sách, qu n lý**

#### **1. Công tác hành chính qu n tr :**

- Th c hi n vi c c i t o, ch nh trang, và trang b các h th ng t i n ích hi n i cho các phòng làm vi c, phòng h p t i các tr s nh m c i thi n và hi n i hóa i u ki n làm vi c cho các n v và toàn Công ty.
- T i p t c ch n ch nh vi c qu n lý và th c hi n k lu t lao ng các phòng, n v , nêu cao ý th c t giác, trách nhi m cá nhân, nh t là trách nhi m c a th tr ng n v trong vi c th c hi n các quy nh, n i quy lao ng ...
- Xây d ng m i các quy ch , quy nh ho t ng; tri n khai th c hi n, ki m tra, theo dõi, t p h p các ý ki n óng góp hoàn thi n, b sung, s a i phù h p v i tình hình hi n nay c a Công ty và các n v .
- Hoàn thành vi c s a i, b sung n i dung m t s i u c a i u l t ch c và ho t ng c a Công ty cho phù h p v i tình hình th c t thông qua i h i ng c ông.
- T ch c thành công H i ngh Ng i lao ng và i h i ng c ông n m 2013.
- T i p t c xây d ng v n hóa doanh nghi p, c ng c tinh th n oàn k t, chia s , quan h ng x t t p t i n v , góp ý, i u ch nh và x lý nh ng hành vi và cá nhân ch a phù h p. Bên c nh ó ã t ch c t t nhi u ho t ng phong trào, qua ó ng viên ng i lao ng oàn k t, kh c ph c khó kh n, lao ng sáng t o hoàn thành t t nhi m v s n xu t kinh doanh và phát tri n.

#### **2. Công tác K ho ch:**

- Ch ng n m b t thông tin th tr ng, tìm khách hàng, l p k ho ch s n xu t nh k n m, quý, tháng, tri n khai th c hi n các k ho ch liên quan n SXKD, giao nhi m v k ho ch cho các n v thi công. L p h s và tham gia u th u các công trình trong và ngoài ngành, tham m u cho Lãnh o Công ty trong vi c th ng th o và ký k t các H p ng kinh t v i các i tác. Ph i h p ch t ch v i các n v trong công tác l p và trình duy t các đ toán c ng nh vi c nghi m thu, thanh toán i v i các Ch u t , m b o ngu n v n cho các ho t ng c a Công ty.
- Th c hi n công tác qu n lý v t t thi t b , rà soát, t ch c mua s m, m b o v t t cho s n xu t, ph i h p cùng các phòng qu n lý th c hi n và qu n lý công tác s a ch a trang thi t b ng b và hi u qu .

### **3. Công tác tổ chức và nhân sự :**

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, chính sách và quy định của Nhà nước về công tác tổ chức; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động, tài chính; công tác BHLĐ, ATLĐ, và ATChY tàu phù hợp với cơ cấu sản xuất kinh doanh, điều kiện thực tế của Công ty và các nhân viên đáp ứng yêu cầu nhân lực và phát triển bền vững của Công ty.
- Bổ nhiệm bổ sung một Phó Tổng giám đốc Công ty, ba Phó giám đốc cho hai Xí nghiệp và hai Phó trưởng phòng.

### **IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai :**

Căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch SXKD đã được HĐQT hoạch định ban Tổng giám đốc công ty đã có kế hoạch hành động thực hiện trong năm 2014 và những năm tiếp theo như sau:

- Tập trung ưu tiên thi công các công trình lớn nhằm mở rộng phát triển nhân lực và lâu dài về mặt chủ trương nguồn nhân lực thi công đảm bảo an toàn và hiệu quả tài chính.
- Tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy tiềm năng lực lượng phát triển sản xuất, hạch toán tiết kiệm chi phí, tạo thêm việc làm và mở rộng thu nhập cho người lao động, thực hiện ý nghĩa xã hội và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Phát triển nguồn nhân lực dựa trên lực lượng hiện có chủ yếu là những cán bộ quản lý chuyên nghiệp tại các phòng ban nghiệp vụ, tại các công trình xây dựng, các đội thi công và những kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật có tay nghề, Công ty sẽ tiếp tục công tác tuyển dụng và phát triển theo chiều sâu trong việc huấn luyện, đào tạo nâng cao kỹ năng cho đội ngũ nhân sự, bổ sung nhân lực cho Công ty theo nhu cầu quản lý, điều hành những công nhân lành nghề nhằm xây dựng một đội ngũ Cán bộ CNV chuyên nghiệp trong ưu thế cạnh tranh trong thị trường xây lắp.
- Tập trung mạnh vào việc đầu tư các công nghệ thi công xây dựng hiện có cho ngành công nghiệp và các doanh nghiệp cùng ngành nghề nhằm tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, rút ngắn tiến độ và nâng cao chất lượng thi công các công trình xây dựng.
- Mở rộng tuyến đường giao thông, an toàn cháy nổ, ATLĐ, trong thi công không có tai nạn nghiêm trọng, hạn chế thiệt hại nhân lực và các thiệt hại an toàn khác.

- Nghiên cứu kĩ thuật hình thức tổ chức thi công để nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí mang lại hiệu quả cao nhất.
- Chứng nhận hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng của công ty phù hợp với tiêu chuẩn ISO 6001-2008.

#### **V. Nội dung của Báo cáo về ý kiến kiểm toán :**

Ý kiến lưu ý của kiểm toán trong Báo cáo hợp nhất năm 2013 : “chúng tôi xin lưu ý tới những sai sót trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của công ty và các công ty con, trong đó 2 công ty con là Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Trống Lọc và Công ty Cổ phần Công trình Thành Phát đã thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán – Tư vấn Kiểm toán và báo cáo kiểm toán của 2 công ty này được phát hành dựa trên ý kiến chấp thuận toàn phần; Do đó, số liệu hợp nhất có liên quan đến 2 công ty con đã nêu trên chúng tôi lấy theo số liệu của báo cáo kiểm toán đã phát hành bởi công ty TNHH Kiểm Toán – Tư vấn Kiểm toán và báo cáo kiểm toán của 2 công ty con.”

Nội dung của Báo cáo : BCTC hợp nhất nêu trên được lập trên cơ sở số liệu của Công ty mẹ và 02 Công ty con ( Công ty CP XD Công trình Trống Lọc và Công ty CP công Trình Thành Phát ), trong đó 2 Công ty con đã thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán – Tư vấn Kiểm toán và Báo cáo kiểm toán của 02 Công ty con được phát hành dựa trên ý kiến chấp thuận toàn phần, do đó số liệu hợp nhất có liên quan tới 02 Công ty con đã nêu trên lấy theo số liệu của báo cáo kiểm toán đã phát hành bởi Công ty TNHH kiểm toán – Tư vấn Kiểm toán và báo cáo kiểm toán của 2 công ty con.

Do 02 công ty con đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán – Tư vấn Kiểm toán và báo cáo kiểm toán của 02 Công ty con.

### **PHẦN IV – ĐÁNH GIÁ CẢM ỨNG QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

##### **1. Hoạt động của HĐQT :**

Trong năm 2013 HĐQT đã triển khai bám sát Nghị quyết chỉ đạo công tác, thực hiện 10 cuộc họp thường lệ, nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công

ty. HĐQT đã ra chỉ thị và các biện pháp giám quy tụ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

## **2. Đánh giá các mặt hoạt động của công ty :**

Năm 2013 được coi là một trong những năm kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn. Cuộc khủng hoảng kinh tế công nghiệp châu Âu tiếp tục sâu sắc và liên tục diễn biến phức tạp, kinh tế Mỹ, Nhật Bản đều không mấy lạc quan. Các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil... đều không còn giữ được phong độ tăng trưởng nhanh như khoảng 3 – 5 năm trước. Tình hình kinh tế Việt Nam cũng không ngoại lệ mà vẫn chịu những tác động chung của nền kinh tế thế giới; hàng loạt các doanh nghiệp phải lâm phá sản...

Trong bối cảnh đó HĐQT công ty đã linh hoạt chuyển hướng trong các chính sách kinh doanh của Công ty vượt qua khó khăn thị trường cao và hoàn thành kế hoạch năm 2013 mà chỉ tiêu đã đề ra: về doanh thu, lợi nhuận, vốn và nâng cao hiệu suất lao động mà vẫn đảm bảo các tiêu chuẩn và tăng trưởng.

## **II. Đánh giá của Hội đồng quản trị hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Các thành viên HĐQT hiện tại là thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong Ban giám đốc công ty tuân thủ quy định của Ban giám đốc công ty triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT công ty, kịp thời thông tin báo cáo, chỉ đạo chỉ đạo tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu mà HĐQT và chỉ tiêu đã đề ra.

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng thông qua ngày 24 tháng 05 năm 2013 về vai trò, nhiệm vụ, giám sát của HĐQT, Ban giám đốc công ty đã chỉ đạo và cùng với các cán bộ quản lý và toàn thể cán bộ CNV công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu (theo báo cáo tài chính riêng đã đính kèm):

Tổng doanh thu đạt 474 tỷ đồng tăng 25% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 105% so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế đạt 18,44 tỷ đồng tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 102% so với kế hoạch.

## **III. Các kế hoạch, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2014:**

Bám sát Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam năm 2020, tầm nhìn năm 2030 theo Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2013 và Quy hoạch tăng trưởng

phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt Việt Nam năm 2020, tầm nhìn năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ theo quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 10/9/2009.

### **Theo ó, m c tiêu phát triển năm 2020:**

Tập trung, ưu tiên nâng cấp, hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc-Nam hiện có. Tập trung nghiên cứu các phương án khả thi có kế hoạch đầu tư xây dựng phù hợp đường sắt tốc độ cao.

Tiếp hành nâng cấp và hiện đại hóa nhằm nâng cao hiệu quả khai thác các tuyến đường sắt thu cũ tuyến đường sắt Bắc-Nam hiện có. Nghiên cứu đầu tư mới tuyến đường sắt khổ 1,435m tại thành phố Hồ Chí Minh và vùng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Cần Thơ; nghiên cứu xây dựng đường sắt Đà Nẵng - Lào Cai và tuyến đường sắt Xuyên Á.

### **Tầm nhìn năm 2030,**

Chỉ định xác định các biện pháp hoàn thiện mạng lưới GTVT trong nước, mở rộng kết nối và phát triển hợp lý giữa các phương thức vận tải. Chú trọng vận tải và dịch vụ công nghiệp, mở rộng: nhanh chóng, an toàn, tin cậy. Các biện pháp hoàn thành xây dựng các tuyến đường bộ cao tốc; triển khai xây dựng mới số lớn trên tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc-Nam; hệ thống đường bộ, đường sắt Việt Nam đường bộ và tiêu chuẩn kỹ thuật, kỹ thuật vận hành hệ thống đường bộ ASEAN, Tiểu vùng Mê Công mở rộng và đường sắt xuyên Á.

Ngày 10/9/2009 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1436/QĐ-TTg và Phê duyệt thi hành Quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt Việt Nam năm 2020, tầm nhìn năm 2030. Trong đó, Thủ tướng nhấn mạnh: “Kể từ hiện tại, ưu tiên tập trung đầu tư ưu tiên các dự án, nhanh, hiệu quả, hợp lý, kết hợp phát triển đồng bộ các phương thức vận tải, tập trung đầu tư vào hiện đại, làm công việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các địa phương; phát triển mạng đường sắt liên kết với các cảng biển và các quốc gia có cùng chung biên giới, thúc đẩy hợp tác quốc tế; nhanh chóng phát triển mạng đường sắt đô thị làm nòng cốt trong vận tải công cộng tại các thành phố lớn, trọng tâm Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh”. Các chỉ tiêu:

- năm 2020: hoàn thành các dự án, nâng cấp mạng đường sắt hiện có theo tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I, hoàn thành kỹ thuật đường sắt với các cảng biển quốc tế, nhà máy, khu kinh tế, khu mỏ và các trung tâm du lịch lớn...; phần lớn hoàn thành xây dựng mới tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và đường sắt - Hà Nội; nhanh chóng phát triển giao

thông vận tải bán lẻ tại các đô thị, trung tâm ưu tiên triển khai tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; ưu tiên xây dựng trung tâm số ưu tiên ngành sản xuất cao tốc Bắc - Nam; tăng cường công tác quản lý các khu công nghiệp sản xuất hàng hóa có thành tựu đổi mới khí hậu và quản lý các tuyến đường đô thị đáp ứng nhu cầu vận tải nội - ngoại ô các vùng đô thị lớn;

- năm 2030: hoàn thành mạng đường đô thị tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và triển khai xây dựng tim trục thành phố lớn khác; tiếp tục hoàn thành mạng đường sản xuất cao tốc Bắc - Nam; triển khai xây dựng mạng đường Tây Nguyên, mạng sản xuất các tuyến ven biển vùng Bắc Bộ và mạng sản xuất các tuyến vùng sông Cửu Long. (Mục tiêu này đã được thể hiện trong các quy hoạch 05/2011/QĐ-TTg, 06/2011/QĐ-TTg và 07/2011/QĐ-TTg ngày 24/01/2011; của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, phía Nam và miền Trung năm 2020 - nhìn về năm 2030).

<p align="center"><b>S 1 Danh mục quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đường giao thông, trục cao tốc và đô thị năm 2020 và tầm nhìn năm 2030</b></p>	<p align="center"><b>Kinh phí (T VN )</b></p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nâng cấp các tuyến hàng hóa:</li> <li>- Tuyến Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh: hoàn thiện và vào cấp 1 ngành sản xuất quốc gia.</li> </ul>	7.754
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xây dựng các tuyến mới:</li> <li>- Yên Viên – Phú Lũng – Hồ Long – Cái Lân: Xây dựng mới ngành đường.</li> </ul>	3.208
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên Hòa – Vũng Tàu: Xây dựng ngành ô tô khách 1435m KH.</li> </ul>	14.168
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phố Hồ Chí Minh – Mỹ Tho – Cần Thơ – Cà Mau: Xây dựng ngành ô tô khách 1435m KH.</li> </ul>	61.440
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháp Chàm – Đà Lạt: Khôi phục tuyến cũ.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạng sản xuất làm mini vào các công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế: Các công nghiệp khu vực thành phố Hồ Chí Minh – Vũng Nai – Bà Rịa – Vũng Tàu: Thủ Đức – Cái Mép, bán đảo Sao Mai.</li> </ul>	3.971 900
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mạng đường, liên vùng:</li> <li>- Bán Thành – Suối Tiên</li> <li>- Bán Bầu Cát – Ngã Sáu – Gò Vấp – Khánh Hội – Hồ Chí Minh – Nguyễn Văn</li> </ul>	41.000



Linh.	21.417
- i l Nguy n V n Linh – Qu n 2.	7.196
- Thành ph H Chí Minh – M Tho.	350
- Thành ph H Chí Minh – Biên Hòa.	150
- Biên Hòa – V ng Tàu.	375

Chi n l c phát tri n kinh t xã h i c a Vi t Nam giai o n 2011-2020 ã xác nh ây là th i k th c hi n công nghi p hóa hi n i hóa nh m a Vi t Nam c b n thành m t n c công nghi p theo h ng hi n i vào kho ng n m 2020. Xu t phát t chi n l c chung này, cho th y nhu c u v n chuy n ng i và hàng hóa ngày càng cao. Vai trò c a ngành giao thông v n t i óng m t v trí h t s c quan tr ng i v i n n kinh t . Trong ó ngành xây d ng c u ng nói chung và ngành ng s t nói riêng c xem nh m t ngành i u trong các ngành t o ra c s v t ch th t ng cho xã h i.

c thành l p t n m 1977, qua 35 n m xây d ng và tr ng thành, Công ty công trình ng s t 3 nay là Công ty C ph n u t và Xây d ng công trình 3 ã có nh ng b c phát tri n thành công, xây d ng c hình nh và th ng hi u c a mình trong n i b ngành ng s t. Là m t trong không nhi u nh ng công ty thu c kh i xây d ng c b n có s t ng tr ng t t, cu c s ng c a ng i lao ng c quan tâm và c i thi n tr c tình hình khó kh n chung c a n n kinh t .

## **PH N V . QU N TR CÔNG TY**

### **I. H i ng qu n tr**

#### **1. Thành viên và c c u c a H i ng qu n tr :**

a/ Các thành viên H QT công ty nhi m k 2013-2018 :

Ông Ph m v n Thuý – Ch t ch H QT

Ông ào Quoc Cõng – UV H QT

Ông Ph m Ng c Cõi – UV H QT

Ông Nguy n c Soát – UV H QT

Bà Nguy n Kim Chinh – UV H QT

Ông Lê V n Nh ng – UV H QT

Ông Nguyễn Quang Vinh – UV HĐQT

b/ Thành viên HĐQT công lập không tham gia điều hành SXKD của công ty :

Ông Đào Quốc Cường – UV HĐQT

## 2. Các tiêu chuẩn của HĐQT :

Công ty CP T và xây dựng công trình 3 không thành lập các tiêu chuẩn ban chấp hành HĐQT, HĐQT đã phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình đưa ra những ý kiến chính xác và hiệu quả nhằm giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn có những biện pháp khắc phục kịp thời máy móc điều hành áp dụng các yêu cầu của hoạt động SXKD.

## 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2013 HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, sinh hoạt theo quy định. Các thành viên HĐQT tại công ty đều kiêm nhiệm các vị trí trong ban chấp hành nên việc thực hiện nhiệm vụ chức năng, giám sát hoạt động của ban giám đốc là rất sát sao và kịp thời thông qua :

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của Ban giám đốc về việc chuyển các báo cáo xuất, các dự án trình HĐQT, triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của Ban giám đốc về việc xây dựng và giao kết hợp sản xuất kinh doanh, các cuộc họp giao ban sản xuất, xây dựng và hoàn thiện các quy chế trong hệ thống các quy chế quản lý của công ty về ; giao khoán, chi tiêu, chi lương, thưởng, quản lý chi tiêu ...
- Theo dõi và nắm bắt kịp thời quá trình điều hành sản xuất, trong năm 2013 HĐQT đã thực hiện 09 cuộc họp thường kỳ của HĐQT, 01 cuộc họp HĐQT thường niên, Các cuộc họp của HĐQT đều thực hiện theo đúng nội dung của công ty. Các văn bản của ban chấp hành đúng thẩm quyền, thông qua các thành viên HĐQT tại các cuộc họp họp báo công khai hình thức lấy ý kiến đóng góp ý kiến của thành viên HĐQT, nội dung văn bản và đưa ra trên hệ thống nhật ký chấp hành của các thành viên HĐQT.

H QT giám sát chi tiêu hoạt động SXKD và vận hành máy móc theo đúng thẩm quyền, không gây ra sự chệch lệch trong công tác quản lý, tài sản công ty không làm thay nhiệm vụ vận hành của Giám đốc công ty.

Trong lĩnh vực tài chính công ty chú trọng nâng cao năng lực thi công, H QT công ty đã có những quy định đúng thẩm quyền, kịp thời, có tính linh hoạt cho Giám đốc công ty trong việc cân nhắc các nguồn vốn phục vụ cho SXKD và triển khai thực hiện các dự án.

Quy định kế hoạch SXKD năm 2013 và xây dựng hình thức phát triển SXKD 5 năm tới.

#### **4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị công ty không vận hành :**

Các thành viên Hội đồng quản trị công ty không vận hành chịu trách nhiệm quản lý phần vốn của Công ty Cổ phần T & XD công trình 3 tại các công ty con do Công ty góp vốn. Các thành viên Hội đồng quản trị không vận hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị công ty về việc vận hành giao. Hoạt động của các thành viên công ty không vận hành được quản lý của Hội đồng quản trị công ty thông qua Quy chế quản lý phần vốn của Công ty Cổ phần T & XD công trình 3 tại các công ty con (Do Hội đồng quản trị công ty ban hành)

## **II. Ban Kiểm soát**

### **1. Thành viên và chức vụ của Ban kiểm soát :**

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên : không có thành viên nào thuộc bộ phận kế toán tài chính của công ty, các thành viên đều là thành viên hoạt động kiêm nhiệm không có thành viên công ty.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát, tài sản hữu ích phần có quy định biểu quyết và các chi nhánh khác do công ty phát hành :

a/ Ông Trần Anh Tuấn – trưởng ban kiểm soát kiêm trưởng phòng Kế toán

Số phiếu kiểm toán ngày 31/12/2013: 48.623 CP – T 1 : 0,87 %

b/ Ông Trần Minh Hùng – Thành viên ban kiểm soát – là chuyên viên phòng Kế toán

Số phiếu kiểm toán ngày 31/12/2013: 13.021 CP – T 1 : 0,23 %

c/ Ông Nguyễn Xuân Trường – Thành viên ban kiểm soát – kiêm Giám đốc XN 305

Số phiếu kiểm toán ngày 31/12/2013: 90.412 CP – T 1 : 1,63 %

## **2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- **Đánh giá hoạt động:**

Thực hiện quy định trong Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động tài chính, các báo cáo kết quả hoạt động SXKD hàng quý, 6 tháng, năm và năm và ảnh hưởng hành động kinh tế tình hình SXKD và báo cáo tài chính năm 2013.

Các số liệu báo cáo của Tổng Giám đốc và kết quả thực hiện SXKD năm 2013 hoàn toàn chính xác và đúng sách kế toán và kiểm tra thực tế.

Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp HĐQT và các ban chuyên môn, quy định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển công ty và chiến lược triển khai kế hoạch SXKD năm 2013.

Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự công tác thực hiện các công việc năm mà tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng và nghị quyết của HĐQT, tập trung hỗ trợ HĐQT triển khai thực hiện nghị quyết.

- **Cuộc họp của BKS chuyên môn Hội đồng:**

- Thành phần: giám đốc ban và 2 ủy viên

- Nội dung: thẩm định tình hình kinh doanh và tài chính năm 2013 gồm: kết quả kinh doanh, việc thực hiện kế toán, thẩm định báo cáo tài chính, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, các chủ sở hữu phần.

- Kết quả: thực hiện kết luận như sau Báo cáo tài chính của Công ty đã lập theo chế độ hiện hành, thực hiện số liệu báo cáo tài chính năm 2013 và các kiểm toán xong ngày 28/3/2014

## **III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

### **1. Lương, thù lao của HĐQT, BGĐ và BKS**

#### **1.1 Lương:**

Các thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát là thành viên kiêm nhiệm: thành viên ban giám đốc của thành viên HĐQT, Ban giám đốc công ty, ban kiểm soát và các chức danh quản lý trong công ty các cấp áp dụng theo quy định thang bảng lương của Nhà nước áp dụng với doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện công nhân hóa.

Các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thực hiện chức năng quản lý phần vốn của công ty mẹ tại các công ty con và kiêm nhiệm chức danh quản lý điều hành tại các công ty con hàng lang trực tiếp tại công ty con theo chức danh điều hành của mình.

Năm 2013 Lương của các thành viên HĐQT, BGĐ và BKS do công ty CP T & XD công trình 3 chi trả như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Lương 2013
1	Phạm Văn Thúy	CT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	433.846.300
2	Nguyễn Xuân Nguyên	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ	394.493.850
3	Phạm Ngọc Côi	nt	393.547.600
4	Nguyễn Ngọc Soát	nt	390.298.600
5	Võ Công Hòa	Phó TGĐ công ty	360.462.300
6	Trần Quốc Noan	nt	245.012.394
7	Phạm Trường Sơn	nt	335.061.300
8	Nguyễn Kim Chinh	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	383.306.200
9	Trần Anh Thuận	Trưởng BKS kiêm Trưởng phòng	348.969.900
10	Nguyễn Xuân Trường	TV BKS kiêm Giám đốc XN 305	187.339.418
11	Trần Minh Hùng	TV BKS kiêm CV phòng KH T	239.796.600

Năm 2013 Lương của các thành viên HĐQT không thu cấp máy quản lý của công ty do các công ty con chi trả như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Lương 2013	Đơn vị chi trả
1	Nguyễn Quang Vinh	CT HĐQT Cty CP T & XD công trình 3 kiêm Giám đốc Cty CP XD CT Trường Lạc	238.696.686	Cty CP XD CT Trường Lạc
2	Lê Văn Nhàn	TV HĐQT Cty CP T & XD công trình 3 kiêm Giám đốc Cty CP CT Thành Phát	338.197.062	CP CT Thành Phát

## 1.2 Thù lao của HĐQT và BKS công ty:

Căn cứ theo phương án chi trả đã phê duyệt tại Hội đồng Công ty, căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm HĐQT công ty sẽ xác định quy định chi trả năm. Căn cứ theo công việc mà nhiệm vụ của từng thành viên Chủ tịch HĐQT công ty quy định như mức chi trả cho từng thành viên.

C n c theo Ngh quy t i h i ng c ông th ng niên n m 2013 T ng s t i n thù lao c quy n chi n m 2013 là : 619,2 tri u ng . Th c chi nh sau ( ã tính vào giá thành s n xu t 2013 ) :

STT	Tên	Ch c v	S t i n
1	Ph m V n Thúy	Ch t ch H QT cty	102,000,000
2	Nguy n Xuân Nguyên	TV H QT	27,500,000
3	Ph m Ng c Côi	nt	66,000,000
4	Nguy n c Soát	nt	66,000,000
5	Nguy n Kim Chinh	nt	66,000,000
6	Nguy n Quang Vinh	nt	36,000,000
7	Lê V n Nh ng	nt	36,000,000
8	Ñao Quoc Cõng	nt	21,000,000
9	Tr n Anh Thu n	Tr ng BKS cty	48,000,000
10	ng Xuân Tr ng	TV BKS cty	14,400,000
11	Tr n Minh Hùng	nt	14,400,000

Kho n thù lao Các công ty con chi tr cho thành viên h i ng qu n tr Công ty CP T & XD công trình 3 là Ch t ch H QT các công ty con n m 2013 nh sau :

STT	Tên	Ch c v	S t i n	n v chi tr
1	Nguy n Quang Vinh	TV H QT	36,000,000	Cty CP XD CT Tr ng L c
2	Lê v n Nh ng	TV H QT	42,000,000	Cty CP CT Thành Phát

## 2. Giao d ch c phi u c a c ông n i b :

• Trong n m 2013 có s thay i danh sách c ông n i b và nh ng ng i có liên quan nh sau :

C ông n i b m i :

- Ông Tr n Qu c oàn – Phó T ng G công ty – B nhi m m i 01/05/2013
- Ông ào Qu c C ng - TV HDQT – B nhi m m i 25/04/2013

- Trong năm 2013 không có giao dịch có phí u c a c ông n i b và nh ng i t ng liên quan..

### **3. Hợp đồng giao dịch với ông n i b :**

Các hợp đồng đã ký kết trong năm 2013 giữa Công ty với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, ban tài trợ giám đốc), các cán bộ quản lý và nhân viên liên quan :

Hợp đồng số 15/TV/CT3 ngày 16/11/2013 giữa Công ty với Ông Phạm Văn Thúc – CT HĐQT Cty – Giá trị Hợp đồng : 400.000.000

Hợp đồng số 03/TV/CT3 ngày 21/2/2013 giữa Công ty với Ông Phạm Văn Thúc – CT HĐQT Cty – Giá trị Hợp đồng : 400.000.000

Hợp đồng số 08/TV/CT3 ngày 21/05/2013 giữa Công ty với Ông Phạm Văn Thúc – CT HĐQT Cty – Giá trị Hợp đồng : 1.100.000.000

Hợp đồng số 18/TV/CT3 ngày 12/11/2013 giữa Công ty với Bà Nguyễn Kim Chinh – TV HĐQT Cty – Giá trị Hợp đồng : 100.000.000

Hợp đồng số 17/TV/CT3 ngày 12/11/2013 giữa Công ty với Ông Nguyễn Văn Soát – TV HĐQT Cty – Giá trị Hợp đồng : 200.000.000

Hợp đồng số 16/TV/CT3 ngày 12/11/2013 giữa Công ty với Ông Phạm Ngọc Côi – TV HĐQT Cty – Giá trị Hợp đồng : 100.000.000

Hợp đồng số 02- HD/TV/CT3 ngày 20/02/2013 giữa Công ty với Ông Phạm Ngọc Côi – TV HĐQT Cty – Giá trị Hợp đồng : 2.000.000.000

Hợp đồng số 12/TV/CT3 ngày 12/06/2013 giữa Công ty với Ông Phạm Ngọc Côi – TV HĐQT Cty – Giá trị Hợp đồng : 500.000.000

Hợp đồng số 10- HD/TV/CT3 ngày 14/06/2013 giữa Công ty với Ông Phạm Ngọc Côi – TV HĐQT Cty – Giá trị Hợp đồng : 700.000.000

Hợp đồng số 05/TV/CT3 ngày 4/3/2013 giữa Công ty với Ông Trần Anh Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát – Giá trị Hợp đồng : 150.000.000

Hợp đồng số 23/TV/CT3 ngày 13/11/2013 giữa Công ty với Ông Trần Anh Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát – Giá trị Hợp đồng : 350.000.000

### **4. Ví dụ điển hình các quy định về quản trị công ty:**

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định và quy định của công ty. Thực hiện theo thông tin số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính Quy định và quy định của công ty áp dụng cho các Công ty liên chúng : Công ty CP T & XD công trình 3 s rà soát chi nh s a i u l ho t ng c a công ty theo i u l m u (áp dụng cho công ty liên chúng - ban hành kèm theo thông tin 121 /2012/TT-BTC) trong k H p i h i ng c ông th ng niên n m 2014 ( n m tài chính 2013).

#### **IV. Báo cáo tài chính**

##### **1. Ý kiến kiểm toán:**

- Ý kiến kiểm toán – Báo cáo tài chính riêng năm 2013 :

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Dầu T và Xây Dựng Công Trình 3 t i ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các lưu ý liên quan chuyển tiếp trong năm tài chính kết thúc t i ngày 31 tháng 12 năm 2013 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Ý kiến kiểm toán – Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013

Không phản ánh ý kiến của chúng tôi đối với đây, tuy nhiên chúng tôi xin lưu ý rằng nội dung báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của công ty và các công ty con, trong đó 2 công ty con là Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Tr ng L c và Công ty Cổ Phần Công Trình Thành Phát đã thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán – T V n Roàng Việt và báo cáo kiểm toán của 2 công ty này được phát hành độc lập đồng ý kiến chấp thuận toàn phần; Do đó, số liệu hợp nhất có liên quan đến 2 công ty con đã nêu trên chúng tôi lấy theo số liệu của báo cáo kiểm toán đã phát hành bởi công ty TNHH Kiểm Toán – Việt Nam R ng Việt.

Theo ý kiến của chúng tôi, nội dung hợp nhất nêu trên t i o n “ Các số liệu kiểm toán nội bộ ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Dầu T và Xây Dựng Công Trình 3 t i ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các lưu ý liên quan chuyển tiếp hợp nhất trong năm tài chính kết thúc t i ngày 31



tháng 12 năm 2013 phù hợp với chu trình kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

## **2. Báo cáo tài chính kế toán :**

Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã kế toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính công bố trên website của Công ty ( /c : [www.ct3.com.vn](http://www.ct3.com.vn)) và của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Xác nhận của kiểm toán viên theo pháp luật của Công ty**